TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-DS	*P, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/4/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1959

Bà Chu Thị V, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đoàn TA, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu phố 8, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hợp đồng chuyển nhượng: Các đương sự thống nhất hủy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất 06m x 40m, nằm trong thửa đất số 2, tờ bản đồ số 10, địa chỉ thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước theo Giấy sang nhượng đất viết tay đề ngày 06/10/2017.

2. Về nghĩa vụ trả tiền và bồi thường: Ông Nguyễn Hoàng D và bà Chu Thị V có nghĩa vụ trả cho ông Chu Văn Điều, bà Nguyễn Thị L số tiền đã nhận là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và bồi thường số tiền chênh lệch giữa thời

điểm chuyển nhượng và thời điểm Tòa án giải quyết vụ án là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền ông D, bà V có nghĩa vụ trả cho ông Điều, bà L là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền: 02 tháng, kể từ ngày hòa giải (06/4/2023 đến ngày 06/6/2023), ông D, bà V có nghĩa vụ trả cho ông Điều, bà L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), nghĩa vụ này được thực hiện 01 lần.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, ông Điều tự nguyện chịu chi phí này và đã hoàn thành nghĩa vụ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi Tòa án phải mở phiên tòa nên án phí dân sự sơ thẩm là 50% x (30.000.000 đồng x 5%) = 750.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015842 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ phải nộp số tiền còn thiếu là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phượng